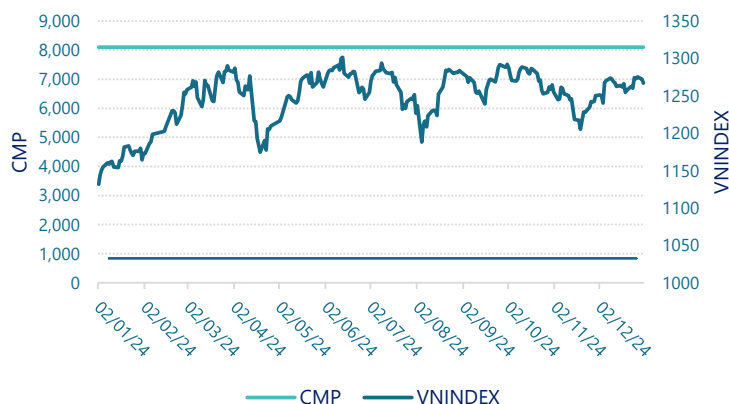


CTCP Cảng Chân Mây (UPCOM: CMP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	8,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	32,405,415
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	10.4
EPS	781

DT thuần

Q4/24

92.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.4 | 28.3%

YoY: ▲ 32.4 | 54.0%

LN sau thuế

Q4/24

10.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.51 | 242%

YoY: ▲ 15.1 | 335%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

11.1%

+/- YoY: ▲ 6.0%

DT thuần

2024

383

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 156 | 68.5%

LN sau thuế

2024

25.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 33.0 | 446%

ROE

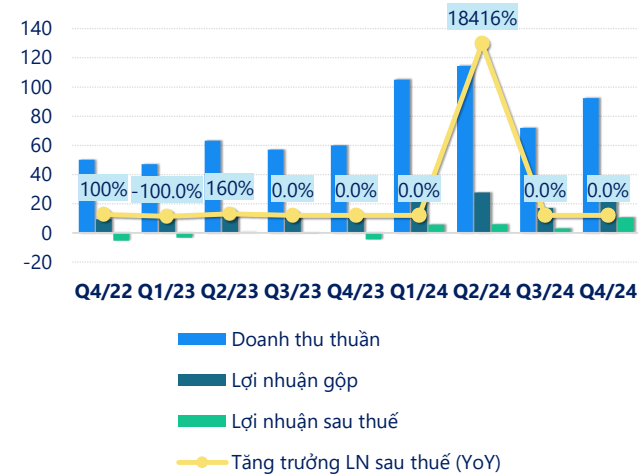
2024

7.4%

+/- YoY: ▲ 9.5%

tỷ VNĐ

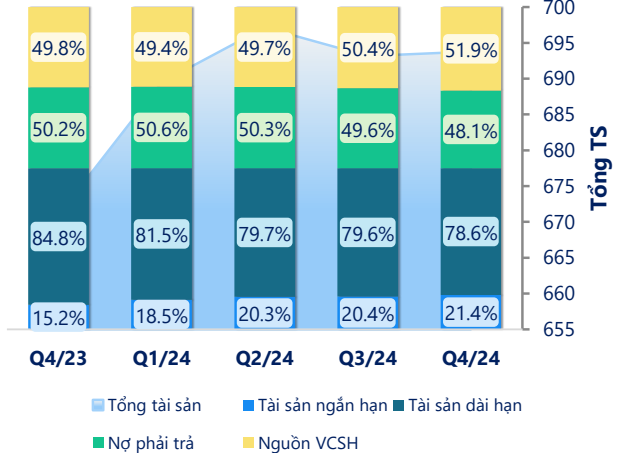
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

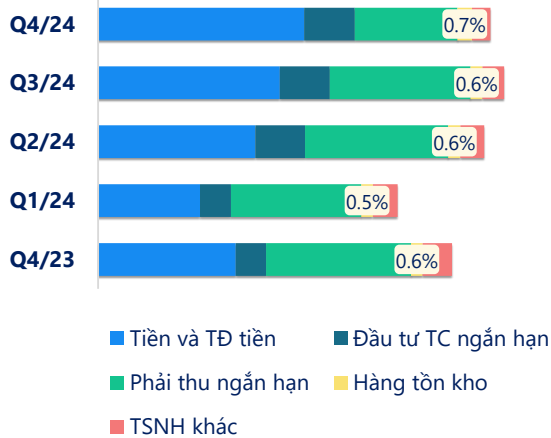
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



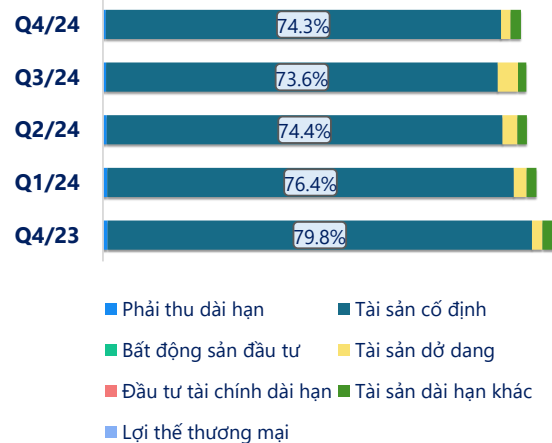
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

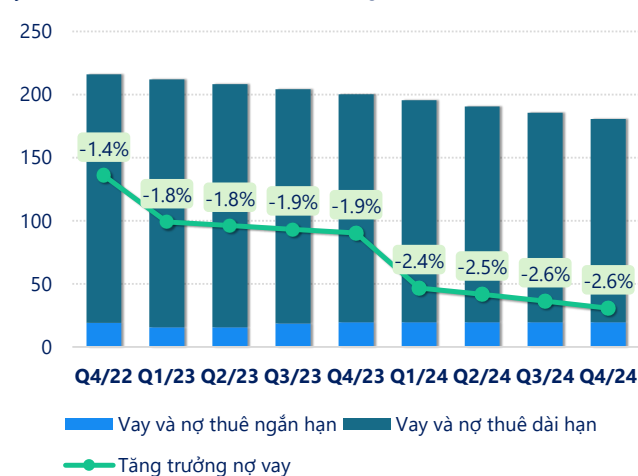
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

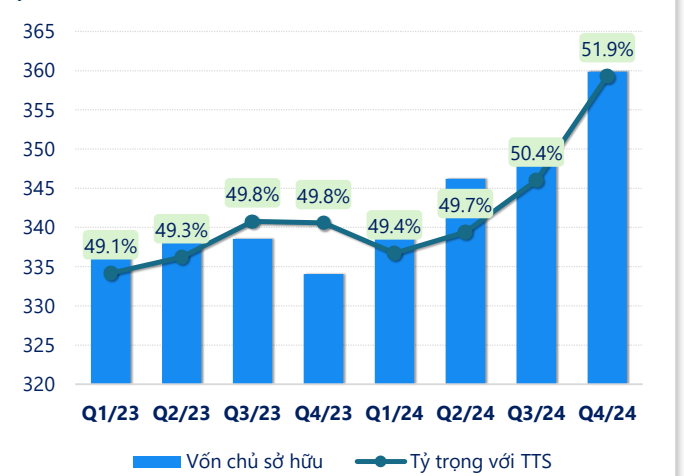
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

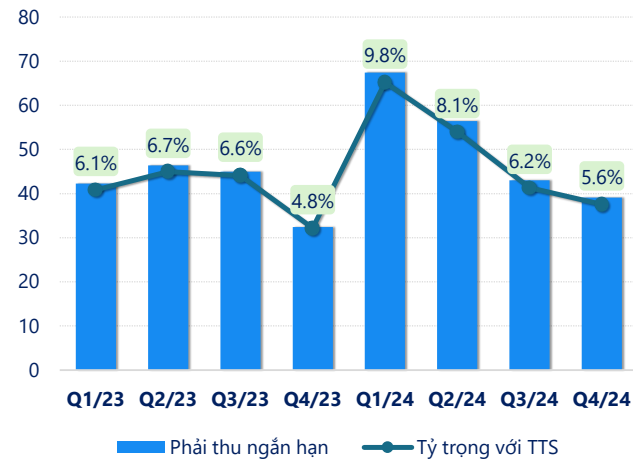
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



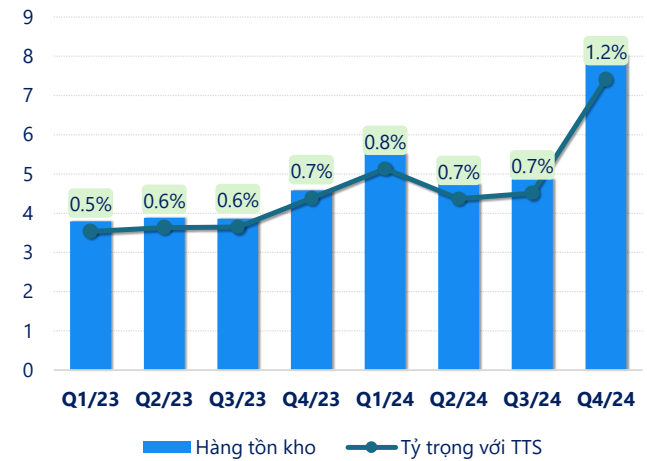
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


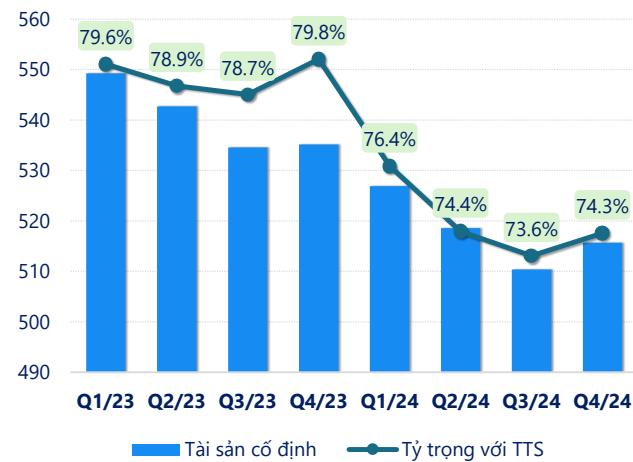
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


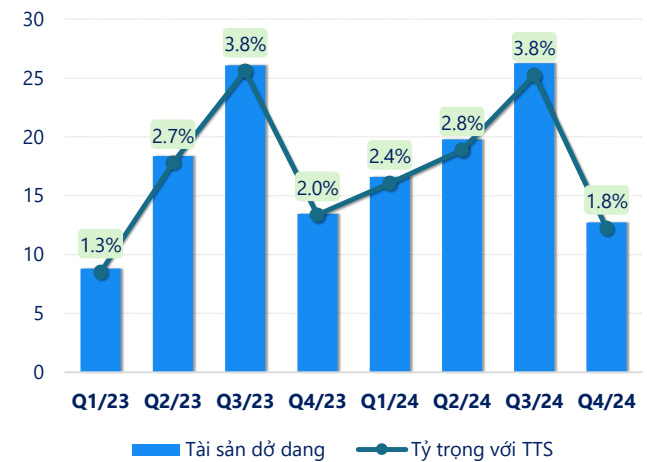
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

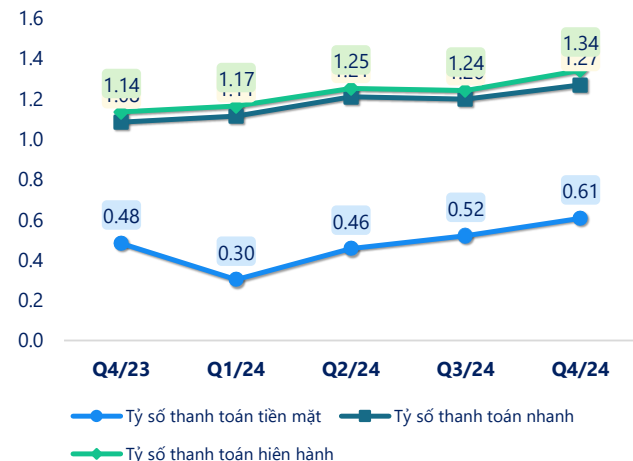
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

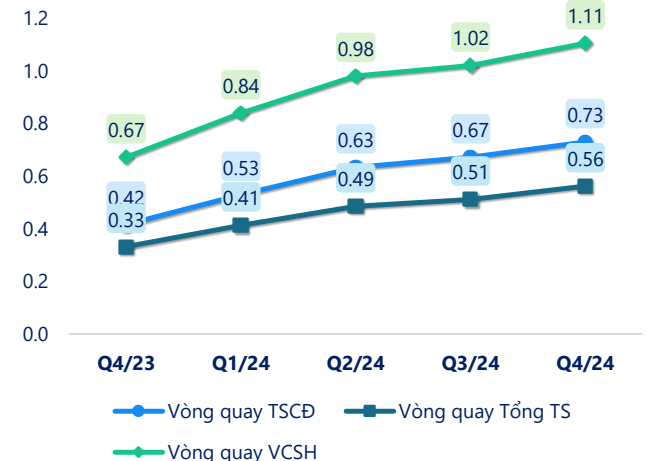
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	671	689	697	693	694
Tài sản ngắn hạn	102	127	141	141	149
Tiền và tương đương tiền	43.4	33.1	51.6	59.2	67.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.0	18.0	28.0	33.0	33.0
Phải thu ngắn hạn	32.4	67.4	56.4	43.0	39.1
Hàng tồn kho	4.58	5.51	4.74	4.86	8.01
Tài sản ngắn hạn khác	5.81	3.34	0.72	1.25	1.28
Tài sản dài hạn	569	562	556	552	545
Phải thu dài hạn	6.03	5.69	5.06	4.22	3.54
Tài sản cố định	535	527	519	510	516
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	13.5	16.6	19.8	26.2	12.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	14.1	13.0	12.2	11.0	13.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	337	349	351	344	334
Nợ ngắn hạn	90.0	109	113	114	111
Vay và nợ thuê ngắn hạn	19.5	19.5	19.5	19.5	19.5
Phải trả người bán ngắn hạn	2.45	17.1	9.96	6.52	7.96
Nợ dài hạn	247	240	238	230	223
Vay và nợ thuê dài hạn	181	176	171	166	161
Nguồn vốn chủ sở hữu	334	340	346	349	360
Vốn chủ sở hữu	334	340	346	349	360
Vốn điều lệ	324	324	324	324	324
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)